

Thị xã Cao Lãnh gồm có các phường I, II, III, IV và các xã Hòa An, Mỹ Trà, Mỹ Tân.

Địa giới của thị xã Cao Lãnh ở phía bắc, phía nam, phía đông và phía tây đều giáp huyện Cao Lãnh.

b) Huyện Cao Lãnh sau khi được điều chỉnh địa giới bao gồm các xã Bình Thạnh, Bình Hàng Trung, Bình Hàng Tây, Mỹ Hội, Mỹ Thọ, Mỹ Xương, Tịnh Thới, Tân Thuận Đông, Tân Thuận Tây, Phong Mỹ, Phương Thịnh, An Bình, Nhị Mỹ, Mỹ Long, Mỹ Hiệp, Ba Sao, Phương Trà, Tân Nghĩa. Trụ sở huyện đóng tại xã Mỹ Thọ.

Điều 3. — Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Ban tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 23 tháng 2 năm 1983

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH số 41-CT ngày 1-2-1983 về hệ thống chỉ tiêu giao kế hoạch năm 1983 cho các Bộ, Tổng cục, tỉnh, thành phố.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Chấp hành nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 của Ban chấp hành trung ương Đảng về việc thu gọn hệ thống chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh giao cho các địa phương;

Căn cứ nghị định của Hội đồng Chính phủ số 143-CP ngày 13-5-1980 về việc ban hành hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh của kế hoạch Nhà nước;

Theo đề nghị của chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay thu gọn hệ thống chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh do Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng giao năm 1983 cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương như sau:

1. Chỉ tiêu điều động vật tư, hàng hóa và vận tải:

— Số lượng sản phẩm hàng hóa chủ yếu địa phương thu mua và giao nộp cho trung ương; trong đó ghi rõ phần giao cho xuất khẩu; về lương thực, ghi rõ phần thu thuế nông nghiệp.

— Khối lượng vận tải hàng hóa địa phương phải vận chuyển cho trung ương.

— Số lượng vật tư, hàng hóa chủ yếu trung ương điều về cho địa phương; trong đó, chia theo một số nhiệm vụ chủ yếu mà địa phương phải bảo đảm cho trung ương.

2. Chỉ tiêu đầu tư xây dựng cơ bản:

— Tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung của Nhà nước dành cho địa phương, trong đó vốn xây lắp, vốn thiết bị.

— Danh mục công trình trọng điểm của địa phương, có ghi rõ vốn đầu tư cho từng công trình và thời gian khởi công, hoàn thành xây dựng.

3. Chỉ tiêu điều động lao động:

— Số lao động và nhân khẩu điều đi hoặc nhận đến để xây dựng vùng kinh tế mới, theo hình thức tập trung của Nhà nước.

— Số lao động tuyển dụng cho các ngành ở trung ương (kể cả của xí nghiệp trung ương đóng tại địa phương); số lao động kỹ thuật và cán bộ được đào tạo do trung ương phân cho địa phương (theo nhu cầu của địa phương).

4. Một số chỉ tiêu chủ yếu về đời sống:

— Tổng mức bán lẻ và số lượng một số mặt hàng chủ yếu bán lẻ trên thị trường

có tổ chức; trong đó khối lượng hàng hóa để bán cung cấp cho công nhân, viên chức (không phân biệt cán bộ, công nhân, viên chức làm việc tại các cơ sở do trung ương quản lý hay do địa phương trực tiếp quản lý).

— Số học sinh phổ thông và bổ túc văn hóa tập trung có mặt đầu năm học, trong đó số tuyển mới.

— Tổng số giường bệnh của các cơ sở y tế điều trị, điều dưỡng và các viện nghiên cứu có giường bệnh.

5. Chỉ tiêu thu chi ngân sách địa phương:

— Tổng số thu của ngân sách địa phương⁽¹⁾, trong đó thuế nông nghiệp, thuế công thương nghiệp.

— Tổng số chi của ngân sách địa phương; trong đó quỹ lương của khu vực hành chính, sự nghiệp.

Điều 2. — Hệ thống chỉ tiêu này thay cho hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh do Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng giao kế hoạch cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương đã quy định trong nghị định 143-CP ngày 13-5-1980 của Hội đồng Chính phủ.

Điều 3. — Về hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh giao kế hoạch năm 1983 cho các Bộ, Tổng cục về cơ bản vẫn theo như đã quy định trong nghị định số 143-CP ngày 13-5-1980 của Hội đồng Chính phủ.

Điều 4. — Ủy ban Kế hoạch Nhà nước khẩn trương nghiên cứu cải tiến toàn bộ hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh giao kế hoạch cho các ngành, các cấp theo yêu cầu đổi mới công tác kế hoạch hóa theo nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng, đề trình Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng ban hành để áp dụng cho việc giao kế hoạch năm 1984 — 1985.

Điều 5. — Sửa đổi cách giao các chỉ tiêu cung ứng vật tư — kỹ thuật như sau: về nguyên tắc, giao trực tiếp cho các cơ quan quản lý sản xuất, xây dựng, vận tải, v.v..., đồng thời thông báo cho các cơ quan thu mua, chủ đầu tư, chủ hàng biết

để làm căn cứ ký hợp đồng kinh tế và kiểm tra việc thực hiện.

Việc cung ứng sẽ được tiến hành thông qua hệ thống cung ứng vật tư của Nhà nước.

Việc giao chỉ tiêu vật tư, hàng hóa cho các tỉnh, thành phố nay quy định như sau:

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng giao trực tiếp cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương tổng số từng loại vật tư, hàng hóa được trung ương điều về cho địa phương, trong đó chia cụ thể cho một số nhiệm vụ chủ yếu về thu mua, điều động hàng xuất khẩu, vận tải... mà địa phương phải bảo đảm cho trung ương, căn cứ vào đề nghị của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước sau khi đã làm việc nhất trí với các ngành có liên quan ở trung ương.

Các địa phương có trách nhiệm sử dụng số vật tư, hàng hóa đó theo đúng các mục tiêu đã ghi trong kế hoạch và trong hợp đồng ký kết với các Bộ, Tổng cục. Các cơ quan cung ứng vật tư chỉ được cấp phát cho các địa phương tương ứng với khối lượng sản phẩm hàng hóa giao nộp cho trung ương, theo sự xác nhận của các ngành ở trung ương được phân công quản lý thu mua loại hàng hóa đó. Để bảo đảm kịp thời cho sản xuất, các cơ quan cung ứng vật tư căn cứ vào hợp đồng ký kết giữa trung ương và địa phương có thể ứng trước vật tư cho địa phương. Cuối kỳ kế hoạch, các địa phương có trách nhiệm quyết toán số vật tư đã được ứng trước đó với trung ương.

Điều 6. — Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay trong việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 1983 cho các Bộ, Ủy ban Nhà nước, cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành

(1) Trước mắt, trong khi chờ đợi Hội đồng bộ trưởng ban hành hệ thống các nguồn thu và tỷ lệ điều tiết cho ngân sách địa phương, năm 1983 tạm giao tổng số thu ngân sách Nhà nước ở địa phương.

phổ và đặc khu trực thuộc trung ương. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn về nghiệp vụ tính toán cụ thể.

Điều 7. — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, các bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 1 tháng 2 năm 1983
K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng
Phó chủ tịch
TỔ HỮU

CÁC BỘ

BỘ THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

THÔNG TƯ số 2-TBXH ngày 22-1-1983 hướng dẫn thi hành quyết định số 9-HĐBT ngày 19-1-1983 của Hội đồng bộ trưởng.

Căn cứ quyết định số 9-HĐBT ngày 19-1-1983 của Hội đồng bộ trưởng về phụ cấp tạm thời cho công nhân, viên chức Nhà nước, quân nhân về hưu, nghỉ việc vì mất sức lao động và thương binh có thương tật nặng, Bộ Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện như sau :

1. Đối tượng hưởng các mức phụ cấp:

a) Công nhân, viên chức, quân nhân về hưu (kể cả hưu trí theo thông tư số 11-NV ngày 20-9-1966 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Thương binh và xã hội) và thương binh nặng gồm hạng 1, hạng đặc biệt chống Pháp và hạng 6, 7, 8/8 (đang an dưỡng tại trạm, trại hay về gia đình) được phụ cấp tạm thời 30 đồng/tháng.

b) Công nhân, viên chức, quân nhân nghỉ việc vì mất sức lao động (bao gồm mất sức lao động do ốm đau, hoặc do tai nạn lao động từ hạng 6 trở lên, bệnh nghề nghiệp từ hạng 5 trở lên, và thương binh hạng 5/8 an dưỡng tại trạm, trại hay về gia đình), công nhân viên chức vì già yếu nghỉ việc hưởng trợ cấp theo quyết định số 206-CP ngày 30-5-1978 và số 174-CP ngày 4-6-1980 của Hội đồng Chính phủ được phụ cấp tạm thời 20 đồng/tháng.

c) Các mức phụ cấp tạm thời nói trên đây được thi hành từ ngày 1-1-1983. Những người khi làm việc được hưởng phụ cấp tạm thời (50 đồng/tháng) theo quyết định số 8-HĐBT ngày 19-1-1983 của Hội đồng bộ trưởng thì khoản trợ cấp một lần hoặc trợ cấp lần đầu khi về hưu, nghỉ việc vì mất sức lao động, hoặc chết cũng được tính cả khoản phụ cấp tạm thời này.

2. Thủ tục trả trợ cấp:

a) Về khoản trợ cấp lần đầu:

Đối với những người nghỉ việc từ ngày 1 tháng 2 năm 1983 đã được cấp sổ trợ cấp, mà trợ cấp lần đầu chưa có khoản phụ cấp tạm thời 50 đồng/tháng theo quyết định số 8-HĐBT, thì cơ quan thương binh và xã hội nơi đương sự cư trú chi trả.

b) Về khoản trợ cấp hàng tháng:

Sở thương binh và xã hội hướng dẫn các phòng thương binh và xã hội quận, huyện, thị xã lập ba bản danh sách những người được hưởng khoản phụ cấp tạm thời này để Sở ký duyệt làm căn cứ lập các giấy tờ ủy nhiệm quỹ tiết kiệm chi trả trong quý I và quý II năm 1983 (trả gọn từng quý) theo thẻ thức trả trợ cấp mỗi lần bằng giấy 2-TRC, 3-TRC; đồng thời Sở ghi điều chỉnh tăng vào phiếu 10-TRC đề từ quý III năm 1983 trở đi đối tượng lĩnh khoản trợ cấp này theo thẻ thức trả trợ cấp hàng tháng.

Sau khi được Sở ký duyệt xong, các bản danh sách nói trên giao cho phòng chính sách, phòng kế toán tài vụ của Sở,

09668040